

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 01/4/2011 tại UBND xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng chỉ tồn tại một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất

đồng quan điểm lối sống nên thường xuyên lục đục xô xát và anh T nghiện hút ma túy tẩu tán tài sản gia đình. Mặc dù đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2013 đến nay mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Do đó, chị T và anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Việt sinh ngày 27/7/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Việt do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, vợ chồng đều nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Việt và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức nhận xét: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt nên không trở ngại cho việc xét xử.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T; giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng V là phù hợp quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn và trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Vì anh T vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai xin xét xử vắng mặt nên áp dụng điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 01 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung:

[1] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng chỉ tồn tại một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính

tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống nên hạnh phúc đổ vỡ, không còn khả năng đoàn tụ. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2013 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nên chị T, anh T đều đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh T bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]- Về con chung: Chị T, anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng V sinh ngày 27/7/2010. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân, cháu Nguyễn Hoàng V vẫn do chị Tnuôi dưỡng được đảm bảo về mọi mặt. Chị T có đủ điều kiện thực tế nuôi con chung còn anh T hiện nghiện ma túy, có tiền án, tiền sự, lao động tự do chỉ nuôi sống được bản thân, không đủ điều kiện để nuôi con chung. Mặt khác, cháu Nguyễn Hoàng V có đơn xin được ở với mẹ. Vì thế, để đảm bảo quyền lợi và các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Việt nên cần giao con chung cho chị Ttiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

[3]- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh T xác nhận vợ chồng không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] - Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng V sinh ngày 27/7/2010 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Xác nhận chị T, anh T đều thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001904 ngày 05/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã HT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng